

Phụ lục I
NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC TỈNH HƯNG YÊN GIAI ĐOẠN 2021-2025
CỦA THÀNH VIÊN BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TỈNH
(Kèm theo Kế hoạch số 184/KH-UBND ngày 07 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên)

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
I	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH			
1	Ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành thực hiện các nhiệm vụ CCHC	Sở Nội vụ	Chỉ thị; Kế hoạch của UBND tỉnh;	Tháng 12 hàng năm
2	Tổ chức tự đánh giá, xác định Chi số CCHC cấp tỉnh	Sở Nội vụ	Báo cáo của UBND tỉnh	Theo quy định của Bộ Nội vụ hàng năm
3	Tổ chức xác định mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh bằng hình thức trực tiếp và trực tuyến	Sở Nội vụ	Kế hoạch Quyết định của UBND tỉnh; Hướng dẫn	Tháng 11 hàng năm
4	Thực hiện đo lường mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục công lập	Sở Nội vụ	Kế hoạch; Quyết định của UBND tỉnh; Hướng dẫn	Tháng 11 hàng năm
5	Tổ chức, triển khai công tác đánh giá, xác định, công bố kết quả Chi số CCHC các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Sở Nội vụ	Quyết định của UBND tỉnh; Hướng dẫn	Từ tháng 11 năm đánh giá đến hết tháng 01 năm kế tiếp
6	Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý công tác CCHC	Sở Nội vụ	Phần mềm chấm điểm chỉ số CCHC và điều tra xã hội học	Thường xuyên
7	Thực hiện truyền truyền về CCHC	Sở Nội vụ	Chuyên Trang truyền truyền	Tháng 12 hàng năm
8	Kiểm tra việc thực hiện CCHC	Sở Nội vụ	Kế hoạch của UBND tỉnh; Công văn chấn chỉnh; Báo cáo kiểm tra	Hàng năm
II	CẢI CÁCH THỂ CHẾ			
1	Tham mưu UBND, UBND tỉnh ban hành văn bản chỉ đạo công tác xây dựng văn bản QPPL	Sở Tư pháp	Chỉ thị; Kế hoạch; Báo cáo; Công văn	Hàng năm
2	Phối hợp với các cơ quan, đơn vị xây dựng dự thảo văn bản đúng trình tự, thủ tục và đảm bảo chất lượng	Sở Tư pháp	Công văn; Báo cáo thẩm định	Hàng năm
3	Xây dựng và tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh công bố văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần	Sở Tư pháp	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Hàng năm
4	Xây dựng, tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL	Sở Tư pháp	Kế hoạch của UBND tỉnh	Hàng năm
5	Thực hiện tự kiểm tra, kiểm tra theo thẩm quyền, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL	Sở Tư pháp	Báo cáo; Kết luận kiểm tra	Hàng năm
6	Xây dựng, tham mưu UBND tỉnh ban hành văn bản chỉ đạo về công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật	Sở Tư pháp	Kế hoạch của UBND tỉnh; Công văn chỉ đạo, hướng dẫn	Hàng năm

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
7	Xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật	Sở Tư pháp	Vấn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế ban hành mới văn bản QPPL	Hàng năm
8	Xây dựng văn bản QPPL thay thế Quyết định ban hành Quy chế phối hợp trong công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật	Sở Tư pháp	Quyết định của UBND tỉnh	Năm 2021
III CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH				
1	Ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện việc phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền trong giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	Văn phòng UBND tỉnh	Chi thị; Công văn	Thường xuyên
2	Ban hành Kế hoạch, tổ chức thực hiện Đề án đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Kế hoạch của UBND tỉnh; Công văn	Quý I/2022
3	Ban hành Kế hoạch, tổ chức thực hiện rà soát, đơn giản hóa TTHC của tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Kế hoạch của UBND tỉnh; Phương án đơn giản hóa TTHC	Hàng năm
4	Triển khai thực hiện Đề án Phân cấp trong giải quyết TTHC	Văn phòng UBND tỉnh	Kế hoạch của UBND tỉnh	Sau khi Văn phòng Chính phủ ban hành hướng dẫn
5	Ban hành Kế hoạch, tổ chức thực hiện Kế hoạch số hóa giấy tờ, hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC của tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Kế hoạch của UBND tỉnh; Văn bản triển khai	Năm 2021
6	Công bố TTHC và quy trình nội bộ giải quyết TTHC của các cấp	Văn phòng UBND tỉnh	Quyết định của UBND tỉnh	Thường xuyên
7	Công khai TTHC, tiến độ giải quyết TTHC; kết quả đánh giá việc giải quyết TTHC của các sở, ban, ngành, cấp huyện, cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh	- Danh mục TTHC, kết quả giải quyết TTHC được công khai trên trang thông tin điện tử - Tiến độ giải quyết hồ sơ, TTHC trên Cổng dịch vụ công của tỉnh	Hàng năm
8	Kiểm tra việc xử lý phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết, phê bình, kiểm điểm các đơn vị không giải quyết dứt điểm phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức	Văn phòng UBND tỉnh	Công văn của UBND tỉnh	Thường xuyên
9	Tổ chức thực hiện và kiểm tra công tác kiểm soát TTHC, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết hồ sơ TTHC trên môi trường điện tử tại các cơ quan, đơn vị, địa phương	Văn phòng UBND tỉnh	Kế hoạch kiểm tra	Thường xuyên
IV CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY				
1	Ban hành các Chương trình, Kế hoạch và các văn bản chỉ đạo về sắp xếp, tổ chức lại bộ máy của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh	Sở Nội vụ	Chương trình, Kế hoạch của UBND tỉnh; Hướng dẫn	Thường xuyên

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
2	Triển khai phê duyệt Đề án vị trí việc theo Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức; Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 15/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập	Sở Nội vụ	Quyết định của UBND tỉnh	Khi có thay đổi về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức
3	Ban hành Đề án tinh giản biên chế trong các đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2022-2025	Sở Nội vụ	Đề án	Quý IV/2021
4	Thực hiện Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 24/6/2020 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực trên địa bàn tỉnh	Sở Nội vụ	Quyết định của UBND tỉnh	Hàng năm
5	Thực hiện rà soát, sắp xếp các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập đảm bảo các tiêu chí theo quy định tại Nghị định 107/2020/NĐ-CP và Nghị định 108/2020/NĐ-CP; Nghị định 120/2020/NĐ-CP	Sở Nội vụ	Công văn	Thường xuyên
6	Thực hiện sắp xếp, giảm đơn vị sự nghiệp công lập đảm bảo tối thiểu bình quân 10% so với năm 2021	Sở Nội vụ	Kế hoạch của UBND tỉnh	Quý II/2022
7	Thực hiện quản lý biên chế công chức đảm bảo theo Nghị định 62/2020/NĐ-CP; số lượng người làm việc đảm bảo theo Nghị định 106/2020/NĐ-CP và thực hiện tinh giản biên chế (nếu có) theo quy định	Sở Nội vụ	Quyết định của UBND tỉnh	Thường xuyên
8	Thực hiện quản lý biên chế sự nghiệp và giảm biên chế hưởng lương từ NSNN đảm bảo tối thiểu bình quân 10% so với năm 2021	Sở Nội vụ	Quyết định của UBND tỉnh	Hàng năm
9	Thực hiện sáp nhập tối thiểu 30 thôn không đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định	Sở Nội vụ	Kế hoạch của UBND tỉnh	Năm 2022
10	Thực hiện chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập có đủ điều kiện sang công ty cổ phần	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Đề án, Kế hoạch của UBND tỉnh	Năm 2022
11	Nâng cao sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước (cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã)	Sở Nội vụ	Đề án của UBND tỉnh	Quý I/2022
12	Nâng cao sự hài lòng của người dân, tổ chức về cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục công lập	Sở Y tế, Sở Giáo dục & Đào tạo	Đề án của UBND tỉnh	Quý I/2022
V	CÀI CÁCH CÔNG VỤ			
1	Thực hiện sắp xếp đảm bảo cơ cấu ngạch công chức, hạng chức danh nghề nghiệp viên chức tại các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập đảm bảo đúng theo danh mục vị trí việc làm tại 100% các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh, cấp huyện	Sở Nội vụ	Kế hoạch, Quyết định, Công văn của UBND tỉnh	Thường xuyên
2	Tuyển dụng công chức, viên chức theo vị trí việc làm	Sở Nội vụ	Kế hoạch, Quyết định của UBND tỉnh	Thường xuyên
3	Bố trí số lượng cấp phó trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập đảm bảo theo quy định	Sở Nội vụ	Kế hoạch của UBND tỉnh	Quý II/2023
4	Tổ chức thi nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức theo vị trí việc làm	Sở Nội vụ	Kế hoạch, Quyết định của UBND tỉnh	Thường xuyên

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
5	Đào tạo, bồi dưỡng cho 100% CBCCVV cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã đảm bảo trình độ, kỹ năng theo vị trí việc làm	Sở Nội vụ	Kế hoạch, Quyết định của UBND tỉnh	Thường xuyên
6	Ban hành chính sách thu hút nhân tài vào làm việc trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp	Sở Nội vụ	Nghị quyết của HĐND tỉnh	Quý I/2022
7	Đổi mới cơ chế đánh giá cán bộ, công chức, viên chức theo kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với vị trí việc làm, thông qua công việc, sản phẩm cụ thể	Sở Nội vụ	Quy định của UBND tỉnh	Quý IV/2021
8	Ban hành quy định về phương án tiền lương, tiền công đối với khu vực được phép thực hiện hợp đồng theo Bộ luật lao động trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp	Sở Nội vụ	Quyết định của UBND tỉnh	Quý IV/2021
9	Đổi mới cơ chế quản lý và chế độ, chính sách đối với đội ngũ cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, bảo đảm giảm dần số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, nâng cao hiệu quả hoạt động, thực hiện khoán kinh phí	Sở Nội vụ	Nghị quyết của HĐND tỉnh, Kế hoạch, Quyết định của UBND tỉnh	Thường xuyên
10	Quy định về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ	Sở Nội vụ	Quyết định của UBND tỉnh	Quý I/2022
11	Ban hành Quy định về nội dung, trình tự, trách nhiệm và quyền hạn của các cơ quan, đơn vị trong tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức	Sở Nội vụ	Quyết định của UBND tỉnh	Quý II/2022
VI	CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG			
1	Triển khai đẩy mạnh tự chủ trong các đơn vị sự nghiệp công lập để có tối thiểu 20% đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên	Sở Tài chính	Kế hoạch của UBND tỉnh	Quý I/2022
2	Ban hành đầy đủ các văn bản thuộc thẩm quyền của tỉnh về quản lý, sử dụng tài sản công, quy chế chi tiêu nội bộ; kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý tài sản công	Sở Tài chính	Nghị quyết, Quyết định	Hàng năm
3	Xử lý để thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm toán nhà nước về tài chính ngân sách	Sở Tài chính	Văn bản của UBND tỉnh	Hàng năm
4	Ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương. Ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí làm cơ sở ban hành đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về giá và quy định của pháp luật khác có liên quan. Ban hành tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước; cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương; hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công.	Sở Tài chính	Kế hoạch của UBND tỉnh	Hàng năm
5	Thực hiện tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Kế hoạch, Quyết định của UBND tỉnh	Khi có chủ trương của Chính phủ
6	Đẩy nhanh tiến độ, hiệu quả giải ngân vốn đầu tư công và thực hiện các nhiệm vụ về cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Kế hoạch, Quyết định của UBND tỉnh	Hàng năm

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
VII	XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ			
1	Xây dựng, ban hành các văn bản chi đạo, điều hành thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/03/2019 của Chính phủ; Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ; Nghị quyết số 06-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chương trình chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn bản chỉ đạo, Kế hoạch, Báo cáo	Thường xuyên
2	Nâng cấp hạ tầng kỹ thuật và phần mềm Quản lý văn bản và điều hành của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Phần mềm Quản lý văn bản và điều hành	Hàng năm
3	Tăng cường sử dụng hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến cho các cuộc họp giữa Ủy ban nhân dân tỉnh với các sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố và giữa các sở, ban, ngành, huyện thị xã, thành phố	Văn phòng UBND tỉnh	Các cuộc họp trực tuyến giữa các cấp	Thường xuyên
4	Xây dựng, phát triển nền tảng ứng dụng trên thiết bị di động hỗ trợ người dân và doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ, tiện ích trong Chính quyền điện tử, Chính quyền số	Sở Thông tin và Truyền thông	Kế hoạch	2022-2025
5	Đảm bảo 100% cán bộ, công chức sử dụng thư điện tử công vụ để thực hiện trao đổi thông tin, giao dịch hành chính điện tử có hiệu quả trong nội bộ từng cơ quan và giữa các cơ quan nhà nước với nhau	Sở Thông tin và Truyền thông	Thư điện tử công vụ	Thường xuyên
6	Hoàn thiện Cổng Dịch vụ công của tỉnh, đảm bảo tích hợp toàn bộ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 của lĩnh vực Công Dịch vụ công quốc gia	Văn phòng UBND tỉnh	Báo cáo	2022-2025
7	Xây dựng kênh tương tác trực tuyến giữa người dân và các cơ quan hành chính nhà nước	Văn phòng UBND tỉnh	Ứng dụng	2022-2025
8	Xây dựng phương án kết nối Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ	Văn phòng UBND tỉnh	Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh được kết nối, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ	Thường xuyên
9	Hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật và phần mềm Cổng Dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh được nâng cấp	Thường xuyên
10	Phát triển, hoàn thiện Hệ thống thông tin theo dõi việc thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh giao	Văn phòng UBND tỉnh	Ứng dụng	Thường xuyên
11	Xây dựng và thực hiện lưu trữ điện tử tại Lưu trữ cơ quan	Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Nội vụ	Kho lưu trữ điện tử cơ quan	Thường xuyên
12	Xây dựng và thực hiện lưu trữ điện tử tại Lưu trữ lịch sử tỉnh	Sở Nội vụ; Sở Thông tin và Truyền thông	Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ điện tử của tỉnh	Thường xuyên
13	Chính lý tài liệu lưu trữ giấy còn tồn đọng và xây dựng kế hoạch tạo lập cơ sở dữ liệu hồ sơ, tài liệu giấy đã được chính lý hoàn chỉnh tại các cơ quan, đơn vị	Sở Nội vụ	Hồ sơ, tài liệu hoàn chỉnh có thời hạn bảo quản cụ thể và vĩnh viễn	Thường xuyên

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
VIII	TRIỂN KHAI THỰC HIỆN PHÂN CẤP QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI NGÀNH, LĨNH VỰC			
1	Rà soát các quy định về QLNN theo ngành, lĩnh vực; tham mưu UBND tỉnh sửa đổi bổ sung, thay thế hoặc ban hành mới quyết định phân cấp đối với ngành, lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý	Các sở, ban, ngành được UBND tỉnh phân cấp QLNN theo ngành, lĩnh vực	Quyết định của UBND tỉnh	Thường xuyên
2	Thanh tra, kiểm tra và định kỳ báo cáo UBND tỉnh thực hiện các nội dung được phân cấp và đề xuất các nội dung sửa đổi, bổ sung cho phù hợp		Kết luận, báo cáo	Thường xuyên
3	Tổ chức khắc phục những tồn tại hạn chế sau thanh tra, kiểm tra		Báo cáo	Thường xuyên

Phụ lục II

**NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC
CỦA CÁC SỞ, BAN, NGÀNH TỈNH; UBND CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ**
(Kèm theo Kế hoạch số 187TKH-UBND ngày 07 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên)

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
I	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH			
1	Xây dựng, ban hành các văn bản chỉ đạo điều hành về công tác CCHC; Chi số hiệu quả và quản trị hành chính công (PAPI) đảm bảo đúng theo quy định của UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Kế hoạch, Báo cáo, Công văn	Hàng năm
2	Xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch cải thiện và nâng cao Chi số CCHC, Chi số hiệu quả và quản trị hành chính công (PAPI) và đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Kế hoạch	Hàng năm
3	Tổ chức, triển khai công tác tự đánh giá, xác định kết quả Chi số CCHC của đơn vị đảm bảo đúng quy định	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Báo cáo	Tháng 12 hàng năm
4	Tổ chức, triển khai công tác đánh giá, xác định, công bố kết quả Chi số CCHC cấp xã đảm bảo đúng quy định	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quyết định	Tháng 12 hàng năm
5	Thực hiện hoàn thành 100% các nhiệm vụ được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao và nhiệm vụ phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Nhiệm vụ	Thường xuyên
II	CẢI CÁCH THỂ CHẾ			
1	Thực hiện xây dựng và ban hành Văn bản QPPL đảm bảo 100% đúng thẩm quyền, quy trình	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Nghị quyết, Quyết định	Hàng năm
2	Tham mưu UBND tỉnh xây dựng, ban hành Văn bản QPPL theo chức năng, nhiệm vụ được phân công	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Nghị quyết, Quyết định	Hàng năm
3	Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa các văn bản QPPL đảm bảo kịp thời, đúng đối tượng, nội dung, tiến độ, thời hạn thực hiện	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Kế hoạch, Báo cáo	Hàng năm
4	Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật của ngành, địa phương đảm bảo được thực hiện thường xuyên, toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm gắn với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng đơn vị, địa phương	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Kế hoạch, Báo cáo	Hàng năm
III	CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH			
1	Triển khai thực hiện đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC đảm bảo đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu theo lộ trình của Đề án đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh.	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Văn bản, Kế hoạch, Quyết định phân công, Báo cáo	Hàng năm

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
2	Thực hiện rà soát, đánh giá tất cả các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết để kịp thời đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật liên quan đến TTHC và đơn giản hóa TTHC	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Kế hoạch, báo cáo	Thường xuyên
3	Công bố, công khai TTHC và kết quả giải quyết hồ sơ thông qua vận hành Hệ thống thông tin một cửa điện tử đảm bảo 100% TTHC và kết quả giải quyết hồ sơ được cập nhật lên Hệ thống	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Danh mục TTHC, kết quả giải quyết TTHC; tiến độ giải quyết hồ sơ, TTHC được công khai trên trang TTTT, Cổng DVC	Thường xuyên
4	Thực hiện cung ứng thủ tục hành chính có đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 theo quy định	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Dữ liệu cung ứng	Hàng năm
5	Tổ chức triển khai quy trình số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính để đến năm 2025, 80% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công thủ tục hành chính trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính đang quản lý, hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Dữ liệu hồ sơ TTHC	Hàng năm
6	Số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã đạt tỷ lệ tối thiểu tương ứng là 30%, 20%, 15%; giai đoạn 2022 - 2025, mỗi năm tăng tối thiểu 20% đối với mỗi cấp hành chính cho đến khi đạt tỷ lệ 100% để đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Kết quả số hoá	Hàng năm
7	Thực hiện thông báo cho người dân, tổ chức biết trước khi có kết quả giải quyết trước hạn hoặc quá hạn	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Thông báo	Thường xuyên
8	Công khai địa chỉ và thực hiện tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Bảng niêm yết; kết quả tiếp nhận, xử lý	Thường xuyên
9	100% hồ sơ do cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Báo cáo	Hàng năm
10	Thực hiện kiểm tra hoạt động kiểm soát TTHC, việc tuân thủ quy định về cơ chế một cửa một cửa liên thông tại các phòng, ban; UBND cấp xã	UBND cấp huyện, cấp xã	Kế hoạch, kết luận, báo cáo	Hàng năm

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
11	Đầu tư, cải thiện cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc của công chức và đảm bảo đầy đủ các trang thiết bị phục vụ người dân, tổ chức tại 100% Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp theo quy định	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Báo cáo	Thường xuyên
IV	CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY			
1	Ban hành văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh theo hướng dẫn của bộ, ngành Trung ương	Các sở, ban, ngành tỉnh	Quyết định của UBND tỉnh	Sau khi có văn bản hướng dẫn của bộ, ngành Trung ương
2	Sắp xếp tổ chức bộ máy và kiện toàn chức năng, nhiệm vụ của các các phòng chuyên môn đảm bảo đúng quy định	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quyết định	Thường xuyên
3	Ban hành quy chế làm việc của sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quyết định	Thường xuyên
4	Thực hiện đúng quy định về cơ cấu số lượng lãnh đạo cấp phòng thuộc cơ quan, đơn vị, địa phương	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quyết định	Thường xuyên
5	Thực hiện giám tối thiểu bình quân 100% số đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc so với năm 2021	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quyết định	Giai đoạn 2021-2025
6	Thực hiện quy định về sử dụng biên chế hành chính	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quyết định	Thường xuyên
7	Thực hiện quy định về số lượng người làm việc hưởng lương từ NSNN trong các đơn vị sự nghiệp công lập	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quyết định	Thường xuyên
8	Thực hiện giám tối thiểu bình quân 100% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ NSNN so với năm 2021	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quyết định	Giai đoạn 2022-2025
9	Tham mưu UBND tỉnh thực hiện các nhiệm vụ phân cấp quản lý do Chính phủ, Bộ, ngành chủ quản giao	Các sở, ban, ngành	Quyết định	Thường xuyên
10	Thực hiện các quy định về phân cấp quản lý do cấp trên ban hành	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quyết định	Thường xuyên
11	Thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ đối với các nhiệm vụ quản lý nhà nước được phân cấp	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Kết luận kiểm tra	Thường xuyên
12	Xử lý các vấn đề về phân cấp phát hiện qua kiểm tra	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Công văn; báo cáo	Thường xuyên

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
V	CẢI CÁCH CÔNG VỤ			
1	Thực hiện cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt	Các sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố	Quyết định	Thường xuyên
2	Thực hiện tuyển dụng công chức, viên chức đúng trình tự, thủ tục, thời gian, đảm bảo công khai, minh bạch	Các sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố	Quyết định	Thường xuyên
3	Thực hiện quy định về bổ nhiệm, bổ nhiệm lại vị trí lãnh đạo cấp phòng, ban và tương đương theo đúng quy định	Các sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố	Quyết định	Thường xuyên
4	Thực hiện chuyển đổi vị trí công tác theo Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng	Các sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố	Kế hoạch; Quyết định	Thường xuyên
5	Thực hiện đánh giá, phân loại công chức, viên chức theo quy định	Các sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố	Thông báo	Thường xuyên
6	Kiểm tra việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức	Các sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố	Kế hoạch	Thường xuyên
7	Đảm bảo 100% cán bộ, công chức cấp xã đạt chuẩn theo quy định	Các huyện, thị xã, thành phố		Thường xuyên
8	Tổ chức bồi dưỡng thường xuyên cho 100% CBCCVV của cơ quan, đơn vị	Các sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố	Kế hoạch	Hàng năm
9	Tham mưu UBND tỉnh xây dựng Đề án/ Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đạt chuẩn trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đối tượng là cán bộ, công chức, viên chức	Các sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố	Đề án/ Kế hoạch	Giai đoạn 2021-2025
VI	CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG			
1	Thực hiện đạt 100% kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước hàng năm	Các sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố	Báo cáo	Hàng năm
2	Tổ chức thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách	Các sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố	Báo cáo, Công văn, Quyết định	Khi có văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh
3	Ban hành quy định về quản lý tài sản công đảm bảo đúng quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công	Các sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố	Quyết định	Sau khi có các quy định
4	Ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công đảm bảo đúng quy định	Các sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố	Quyết định	Sau khi có các quy định
5	Triển khai thực hiện đúng các quy định về sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc thẩm quyền quản lý	Các sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố	Báo cáo	Thường xuyên

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
6	Thực hiện kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý tài sản công	Các sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố	Kế hoạch, Báo cáo, Kết luận	Hàng năm
7	Thực hiện rà soát, sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách tạo điều kiện đẩy mạnh xã hội hóa cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo cơ chế thị trường, nhất là y tế, giáo dục và đào tạo, khoa học công nghệ...	Các sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố	Quyết định	Hàng năm
8	Ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương. Ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí làm cơ sở ban hành đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về giá và quy định của pháp luật khác có liên quan. Ban hành tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước; cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương; hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công.	Các sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố	Nghị quyết; Quyết định	Hàng năm

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
VII	XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ			
1	Ban hành kế hoạch ứng dụng CNTT hàng năm đảm bảo theo quy định	Các sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố	Kế hoạch	Hàng năm
2	Thực hiện trao đổi văn bản giữa các cơ quan hành chính dưới dạng điện tử (trừ văn bản có nội dung bí mật nhà nước) đạt 100%	Các sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố	Báo cáo; dữ liệu thống kê	Thường xuyên
3	Ứng dụng phần mềm quản lý văn bản và sử dụng chứng thư số cùng với chữ ký số của lãnh đạo sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã đạt 100% sau khi được cấp chữ ký số.	Các sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố	Số liệu văn bản được ký số	Thường xuyên
4	Thực hiện cung cấp thông tin trên Cổng/Trang thông tin điện tử của đơn vị đúng theo quy định của Nghị định 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ	Các sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố	Dữ liệu thông tin	Thường xuyên
5	Xây dựng, duy trì tốt chuyên mục về tuyên truyền cải cách hành chính, tích hợp cùng với việc tương tác, tiếp nhận, trả lời phản ánh kiến nghị của người dân, tổ chức trên Trang thông tin điện tử	Các sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố	Chuyên mục	Năm 2022
6	Triển khai thực hiện Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh đúng quy định	Các sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố	Dữ liệu báo cáo	Thường xuyên
7	Ban hành kế hoạch thực hiện công tác văn thư, lưu trữ	Các sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố	Kế hoạch	Hàng năm
8	Ban hành, sửa đổi về Quy chế văn thư, lưu trữ; xây dựng danh mục hồ sơ, lập hồ sơ công việc hàng năm đảm bảo đúng quy định	Các sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố	Quy chế; Danh mục hồ sơ; hồ sơ công việc	Thường xuyên
9	Thực hiện chỉnh lý tài liệu tích đóng, bó gói từ năm 2015 trở về trước theo quy định tại Chi thị số 35/CT-TTg ngày 07/9/2017 của Thủ tướng Chính phủ	Các sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố	Hồ sơ, tài liệu hoàn chỉnh	Hàng năm